

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá bazan 4A, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; công suất 63.000 m³ đá nguyên khai/năm của Công ty Cổ phần Đường bộ Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ủy quyền, giao giải quyết một số công việc trong bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá bazan 4A, xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 18/CV-ĐBĐL ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đường bộ Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 253/TTr-TNMT-BVMT ngày 11 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá bazan

4A, xã Đắc Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông được lập bởi Công ty Cổ phần Đường bộ Đắc Lắc (sau đây gọi là Chủ dự án), với các nội dung như sau:

1. Vị trí, diện tích, công suất của dự án

1.1. Vị trí của dự án: Xã Đắc Nĩa, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1.2. Tổng diện tích dự án: 15,72 ha. Trong đó:

- Diện tích khai trường: 14,5 ha (Diện tích moong khai thác: 11,85 ha; diện tích sân công nghiệp 0,4 ha; diện tích đường giao thông: 0,45 ha; diện tích bãi thải trong: 1,6 ha; diện tích khác: 0,2 ha).

- Diện tích sân công nghiệp ngoài khai trường: 0,2 ha.

- Diện tích khu Văn phòng, kho tàng, nhà xưởng: 1,0 ha.

- Diện tích kho vật liệu nổ: 0,02 ha.

1.3. Công suất: 63.000 m³ đá nguyên khai/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án

2.1. Tổ chức việc xây dựng và khai thác theo đúng thiết kế mỏ; thiết kế các hạng mục công trình cải tạo phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

2.2. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật trong quá trình khai thác và cải tạo phục hồi môi trường. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác mỏ và bán kính an toàn khi nổ mìn, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác mỏ và các quy định, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

2.3. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án và trong giai đoạn phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản; phải thu gom, quản lý, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh. Không để xảy ra các sự cố môi trường; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng, chống cháy, nổ; phòng ngừa và chống trượt, lở, sụt lún đất đá thải, ứng cứu sự cố, rủi ro, an toàn lao động và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

2.4. Chất thải nguy hại phải được quản lý, xử lý theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải nguy hại; có khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại và thực hiện việc lưu giữ theo đúng kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải nguy hại tại Phụ lục 2 (A) kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT. Trong trường hợp chưa tìm được chủ xử lý chất thải nguy hại phù hợp thì Chủ dự án phải có trách nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại công trình với Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.5. Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi, tu sửa đường giao thông trong suốt quá trình vận hành và cải tạo phục hồi môi trường dự án.

2.6. Tuân thủ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng đất và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường; khai thác, chế biến khoáng sản; xây dựng; vật liệu nổ công nghiệp; phân loại xí nghiệp, kho theo cấp độ hại; khoảng cách ly vệ sinh và Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số về vệ sinh lao động...

2.7. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết được cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi khởi công xây dựng; việc xây dựng các công trình này phải tuân thủ đúng theo quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

2.8. Thực hiện công tác cải tạo phục môi trường theo đúng tiến độ; phải đảm bảo đủ khối lượng đất phủ lưu giữ tại bãi thải nhằm phục vụ việc cải tạo phục hồi môi trường và thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng, đủ, đảm bảo về thời gian theo phương án cải tạo phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.9. Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

2.10. Lập kế hoạch và bảo đảm các phương án cần thiết để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục sự cố môi trường trong quá trình triển khai dự án, cải tạo phục hồi môi trường của dự án. Trong trường hợp xảy ra các sự cố phải dừng ngay hoạt động của dự án, báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời, triển khai kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố và tiến hành đền bù thiệt hại cho những đối tượng bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành.

2.11. Chủ dự án có trách nhiệm hỗ trợ địa phương cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng; hệ thống đường dân sinh vùng dự án, khu vực lân cận, đảm bảo an sinh xã hội và các chính sách xã hội khác.

2.12. Xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm an ninh, trật tự xã hội trong quá trình khai thác, chế biến và phục hồi môi trường của dự án.

2.13. Thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường được phê duyệt theo quy định hiện hành.

2.14. Hợp tác và cung cấp mọi thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra; trường hợp có thay đổi Chủ dự án thì chủ dự án mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

2.15. Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát các yếu tố có ảnh hưởng đến môi trường. Định kỳ 06 tháng một lần Chủ dự án phải nộp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Gia Nghĩa để theo dõi, quản lý.

* Số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, kiểm tra.

Điều 2. Phê duyệt nội dung phương án cải tạo phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá bazan 4A, xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông của Chủ dự án, với các nội dung như sau:

1. Giải pháp cải tạo phục hồi môi trường: Theo nội dung của phương án.
2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:
 - a) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 2.730.000.000 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng chẵn*).

b) Số lần ký quỹ: 28 lần.

- Số tiền ký quỹ lần đầu là 15% (mười lăm phần trăm) tương ứng với: 409.500.000 đồng (*Bốn trăm linh chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

* Chủ dự án phải thực hiện ký quỹ trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

- Số tiền ký quỹ các năm tiếp theo, mỗi năm là: $(2.730.000.000 - 409.500.000)/27$ năm = 85.944.444 đồng (*Tám mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

+ Chủ dự án phải thực hiện ký quỹ các năm tiếp theo trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

+ Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2018.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đăk Nông.

Điều 3: Chủ dự án có các trách nhiệm.

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Đăk Nông.


5. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ

Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.


Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5: Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác bảo vệ môi trường và công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của chủ dự án.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thị xã Gia Nghĩa thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty CP Đường bộ Đắk Lắk;
- Tổng cục môi trường;
- Các Sở: TN&MT, CT, XD, NN&PTNT, TC;
- Công an tỉnh (PC49);
- UBND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (Ho) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng